

Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét chọn Nhà giáo tiêu biểu năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ tên: NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ
2. Sinh ngày, tháng, năm: 10/12/1986 Giới tính: Nữ
3. Dân tộc: Kinh
4. Nơi công tác: Viện NCSP, trường ĐHSP Hà Nội 2
5. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Bí thư Chi bộ, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Sư phạm, Hiệu trưởng trường THCS&THPT Sư phạm
6. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ Chuyên ngành: Khoa học giáo dục
7. Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Phó giáo sư, Tiến sĩ
8. Điện thoại: 0984.240.449
9. Email: nguyenthivietnga@hpu2.edu.vn

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Về phẩm chất chính trị:

- Luôn kiên định đối với đường lối của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Chấp hành nghiêm túc quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực để bảo vệ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Luôn có ý thức tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước;
- Có ý thức tích cực, tự giác tự học, tự nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, qua việc nghiên cứu tài liệu, tham khảo đồng nghiệp...

Về đạo đức, lối sống:

- Bản thân tôi luôn có ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu. Đồng thời kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác trong ngành. Luôn có ý thức giữ gìn tư cách, đạo đức tính tiên phong của người đảng viên trong công tác chuyên môn;
- Luôn thực hiện tự phê bình và phê bình trung thực và thẳng thắn, giữ gìn đoàn kết trong Đảng trên cơ sở cương lĩnh và điều lệ Đảng, phát huy quyền làm chủ và thực hiện

tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động chỉ đạo chuyên môn và luôn luôn xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ;

- Trong cuộc sống thường ngày sinh hoạt với địa phương, tôi thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, được nhân dân nơi cư trú tin tưởng, tham gia tích cực mọi hoạt động nơi cư trú.

Về tác phong, lễ lối làm việc:

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

- Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Về ý thức tổ chức kỉ luật:

- Bản thân luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành sự phân công điều động, luân chuyển của tổ chức;

- Luôn vận động gia đình chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các luật và nghị định của Nhà nước về phòng chống ma túy, chống tiêu cực...;

- Có ý thức lắng nghe, tiếp thu và tự sửa chữa khuyết điểm sau phê bình và tự phê bình, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng.

Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Bản thân luôn thực hiện đúng nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Làm việc có trách nhiệm cao, cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

- Luôn có tinh thần tìm tòi, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lan toả tinh thần yêu nghề, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy;

- Luôn phối kết hợp tốt với các đồng nghiệp, với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Tôi tham gia đào tạo các hệ đại học, sau đại học. Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khoá luận tốt nghiệp đại học, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững vàng, đoàn kết;

- Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học giáo dục theo nguyên tắc giữ gìn đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên các hệ đại học, sau đại học.

Về thái độ phục vụ viên chức, người lao động, người học:

Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công vụ.

2. Uy tín chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh ***Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:***

- Giảng viên: Giảng dạy cho sinh viên chính quy ngành Sư phạm Sinh học, sinh viên hệ vừa học vừa làm ngành GDMN, nghiên cứu khoa học; hướng dẫn KLTN cho sinh viên, hướng dẫn luận văn thạc sĩ.

- Thực hiện quản lý tại Viện Nghiên cứu Sư phạm.
- Thực hiện quản lý trường THCS&THPT Sư phạm.

Về chuyên môn:

- Luôn có ý thức tự nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng, luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống.

- Luôn tích cực học tập nâng cao trình độ và hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao trình độ:

- + Tham gia tổ chức các hoạt động semina chuyên môn của các nhóm chuyên môn.
- + Tham gia tổ chức các Hội thảo liên quan đến khoa học giáo dục nhằm trao đổi và học tập các vấn đề mới.
- + Tham gia tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn do trường ĐHSP Hà Nội 2 tổ chức hàng năm.
- + Tham gia các Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, các hội đồng nghiệm thu đề tài các cấp
- + Tham gia viết các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên bậc phổ thông.

Việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn

Trong quá trình giảng dạy sinh viên, học viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tôi chú ý đến việc đổi mới công nghệ và ứng dụng các thành phần khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng đào tạo. Giúp sinh viên, học viên tăng cường năng lực tự học, tiếp cận với các hình thức học tập hiện đại, tôi đã phát triển các công cụ và nền tảng trực tuyến như Zoom, Google Classroom và Microsoft Teams, LMS tạo điều kiện cho sinh viên vừa học tập trực tuyến vừa học tập trực tiếp.

Bên cạnh đó, tôi cũng áp dụng các phần mềm sáng tạo như Wordwall, PowerPoint, Canva và các công cụ tạo bài giảng đa phương tiện tiện ích để phát triển nội dung học tập sinh động, hấp dẫn. Điều này giúp sinh viên tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học tập thông qua các bài học minh họa trực quan, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Việc tích hợp video, hình ảnh và mô phỏng tình huống thực tế trong dạy học không chỉ giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về nghề nghiệp mà còn có khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề trong quá trình giảng dạy sau này.

Đặc biệt, tôi đã ứng dụng công nghệ trong mô phỏng và thực hiện các vấn đề giáo dục thực tế thông qua các phần mềm dạy học Sinh học. Nhờ đó, sinh viên có thể áp dụng ngay các phương pháp giáo dục vào các vấn đề giả định, từ đó rèn luyện kỹ năng xử lý vấn đề và quản lý lớp học một cách hiệu quả. Các công cụ đánh giá trực tuyến như Google Forms và Quizizz cũng được tôi sử dụng để kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên, đảm bảo tính công bằng. Tôi cũng đã thực hiện nhiều hoạt động về ứng dụng công nghệ trong phát triển bài giảng, cũng như xây dựng bài giảng điện tử (e-learning).

Ngoài ra, trong quá trình hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, tôi đã áp dụng các phần mềm phân tích dữ liệu như SPSS để sinh viên có thể tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại. Điều này không chỉ giúp nâng cao khả năng phân tích của sinh viên mà còn thúc đẩy sinh viên phát triển các dự án nghiên cứu dự án liên quan đến khoa học giáo dục

Các hoạt động khác

Tham gia các công tác khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 giao, cụ thể:

- + Là báo cáo viên cho chương trình tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Vận dụng PISA và đổi mới kiểm tra đánh giá phục vụ triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018” cho giáo viên các tỉnh Bình Định, Cần Thơ, Đồng Tháp, Quảng Ngãi.

- + Là báo cáo viên cho chương trình tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Nâng cao năng lực thực hiện giáo dục STEM cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT” cho giáo viên các tỉnh khu vực phía Nam.

- + Là chuyên gia xây dựng tài liệu và báo cáo viên cho chương trình tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho giáo viên cốt cán cấp THCS” cho giáo viên các tỉnh phía Nam.

- + Là chuyên gia xây dựng tài liệu cho chương trình tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Dạy học phát triển năng lực tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất kinh doanh tại địa phương theo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho học sinh THCS” cho giáo viên.

- + Là chuyên gia xây dựng tài liệu cho chương trình tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học” cho giáo viên.

- + Tham gia là thành viên Hội đồng tư vấn Bộ trưởng phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 và lớp 11.

- + Tham gia là thành viên Ban xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2045 cho trường ĐHSPT Hà Nội 2

- + Tham gia Ban xây dựng ngân hàng đề tuyển sinh theo phương thức đánh giá năng lực của trường ĐHSPT Hà Nội 2

+ Tham gia hội đồng tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của trường ĐHSP Hà Nội 2

+ Tổ chức các chương trình tập huấn cho sinh viên về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

+ Tham gia các khóa học “Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm”, “Cao cấp lý luận chính trị”,

+ Là ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ trường ĐHSP Hà Nội 2, Bí thư Chi bộ Viện Nghiên cứu Sư phạm, tôi luôn chú trọng đến công tác xây dựng và phát triển Đảng trong đơn vị và trong trường. Tôi tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho quản lý, giảng viên và sinh viên, đảm bảo mỗi thành viên trong đơn vị đều biết và thực hiện chủ trương của Đảng. Đồng thời, tôi đã góp ý quan trọng trong việc xây dựng khối nội bộ đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua, phát động các hoạt động văn hóa, có thể thúc đẩy tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên.

+ Với vai trò là Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sư phạm, Hiệu trưởng trường THCS&THPT Sư phạm, tôi luôn lắng nghe mong muốn của các thành viên trong đơn vị và đóng góp vào việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia tích cực vào các hoạt động thiện, xã hội, góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của tổ chức công đoàn trong nhà trường. Vai trò của tôi không chỉ góp phần cung cấp các hoạt động của đơn vị mà còn tạo điều kiện có lợi cho sự phát triển bền vững của đội ngũ học viên và sinh viên.

Tham gia và vận động đơn vị tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do đoàn thể cấp trên tổ chức như các giải thể thao, hội thi văn nghệ do nhà Trường tổ chức. Tích cực tham gia các hoạt động do công đoàn Trường tổ chức và phát động. Trong công tác xã hội, tôi đã cùng Công đoàn cấp trên hoạt động thiện nguyện hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn. Những chương trình từ thiện không chỉ góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng mà còn tạo ra giá trị nhân văn sâu sắc, lan tỏa tinh thần tương ái trong toàn thể nhà trường. Những công tác này không chỉ giúp xây dựng hình ảnh tích cực của Nhà trường và các công đoàn mà còn mang lại tinh thần trách nhiệm xã hội cho cán bộ, học viên và sinh viên.

3. Thành tích tiêu biểu, nổi trội, xuất sắc trong nuôi dạy, giảng dạy, giáo dục, quản lý

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiệm vụ giảng dạy

- Luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy chế giảng dạy và chuyên môn.

- Đảm bảo vượt mức số giờ giảng dạy do nhà trường quy định với các học phần: Phương pháp dạy học Sinh học 12; Thực hành sư phạm 2; Lý luận dạy học Sinh học; Chăm sóc vệ sinh trẻ em; Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Sinh học; Sinh lý trẻ em; Vận dụng tư tưởng giáo dục hiện đại trong giáo dục mầm non.

- Tham gia hướng dẫn 21 luận văn thạc sĩ từ năm 2021 đến năm 2026 chuyên ngành Quản lý giáo dục và Phương pháp dạy học Sinh học

- Tham gia hoạt động đánh giá tổng thể, xây dựng, rà soát chương trình đào tạo ngành cử nhân Sư phạm Sinh học, sư phạm Khoa học tự nhiên (hệ chính quy và VLVH) và chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Sinh thái học

- Tham gia xây dựng ngân hàng đề thi các học phần thuộc bộ môn Phương pháp dạy học Sinh học tại Khoa Sinh học, trường ĐHSP Hà Nội 2.

- Tham gia làm báo cáo viên trong các chương trình tập huấn cho CBQL, giáo viên phổ thông do Bộ Giáo dục & Đào tạo, do trường ĐHSP Hà Nội 2 tổ chức.

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và giáo viên ở Yên Bái, Lào Cai

- Tham gia coi thi học phần cho sinh viên hệ chính quy.

- Số giờ giảng dạy đều vượt định mức qua các năm

+ Năm học 2022 – 2023 thực hiện giờ giảng dạy: 178/72 giờ

+ Năm học 2023 – 2024 thực hiện giờ giảng dạy: 90/72 giờ

+ Năm học 2024 – 2025 thực hiện giờ giảng dạy: 108/72 giờ

+ Năm học 2025 – 2026 thực hiện giờ giảng dạy: 90/72 giờ

- Là chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2025

- Đạt tiêu chuẩn Phó giáo sư năm 2024

b. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc việc nghiên cứu khoa học: vượt số giờ NCKH.

- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài cho các Hội thảo, Hội nghị cấp trường, Quốc gia và tham gia viết bài cho các tạp chí chuyên ngành như: Tạp chí giáo dục, tạp chí khoa học giáo dục, Tạp chí quốc tế trong danh mục SSCI, SCOPUS...

- Tham gia là thành viên Hội đồng biên tập tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

- Tham gia là phản biện cho các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

- Đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2024

Cụ thể như sau:

- Về đề tài nghiên cứu khoa học: Từ năm 2022 đến 2026 đã hoàn thành:

+ 01 đề tài KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vai trò là chủ nhiệm đề tài, tên đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình bồi dưỡng trực tuyến chương trình nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới”.

+ 01 đề tài KHCN cấp Đại học Huế trong vai trò là thành viên, với tên đề tài “Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh trong dạy học phần Sinh học cơ thể, Sinh học 11 cấp trung học phổ thông”

+ Hoàn thành 07 tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên đại học; tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên cao

đẳng sư phạm; tài liệu cho chương trình bồi dưỡng NVSP giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học; tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục giá trị sống kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tài liệu nghiệp vụ giảng dạy tiếng anh cho người nước ngoài; tài liệu cho chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh; tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm mầm non; tài liệu bồi dưỡng cho GV và CBQL tỉnh Phú Thọ

- Về xuất bản bài viết trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo: Từ năm 2022 đến 2026 đã có 38 bài báo, trong đó có 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (danh mục SSCI, SCOPUS) .

- Về xuất bản sách: Từ năm 2022 đến 2026 đã thực hiện:

- + Là tác giả của 09 SGK, SGV, SBT Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 7,8,9 xuất bản tại NXB Giáo dục Việt Nam

- + Là tác giả của 01 sách giáo trình “Child care and hugiene” xuất bản tại NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh

- + Là chủ biên của 04 sách tham khảo “Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên đại học”; “Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên cao đẳng sư phạm”; “Đánh giá trong giáo dục đại học”; “Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh môn Sinh học”

- + Là tác giả của 01 chương sách “*Digital Transformation of Teaching Method Modules in the Training of Bachelor of Pedagogy in Vietnam in the Direction of Access to Competence*” xuất bản tại Apple Academic Press

- Về thành viên Hội đồng biên tập tạp chí chuyên ngành: Tham gia phản biện, biên tập các bài báo thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục của tạp chí khoa học- Trường ĐHSP Hà Nội 2

- Tham gia phản biện các bài báo thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục của tạp chí khoa học- trường Đại học Vinh, tạp chí khoa học- trường Đại học Quy Nhơn, tạp chí Giáo dục, Hội thảo khoa học quốc tế ICCE 2025, Hội thảo khoa học Quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học, tạp chí Asian Journal of Education and Social Studies

c. Về công tác quản lý tại Viện Nghiên cứu sư phạm

- Quản lý các chương trình bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên phổ thông, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học

Luôn tích cực, chủ động, sáng tạo, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản lý các chương trình bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên phổ thông, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học. Cụ thể:

- + Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV và CBQL tại Bắc Giang nội dung mô đun 6,7,8

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV và CBQL tại Lào Cai nội dung mô đun 6,7,8

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV và CBQL tại Yên Bái nội dung mô đun 6,7,8; nội dung Thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 7, lớp 10, nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trường chuyên Nguyễn Tất Thành

+ Tổ chức bồi dưỡng thực hiện phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá các môn học tích hợp cho giáo viên huyện Côn Đảo.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV và CBQL tại Hải Phòng nội dung mô đun 6,7,8 và giảng dạy các môn tích hợp

+ Tổ chức bồi dưỡng dạy học các môn tích hợp cho GV và CBQL tại Ninh Bình

+ Tổ chức các chương trình cấp chứng chỉ, chứng nhận cho giáo viên, giảng viên như: chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên phổ thông, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục giá trị sống kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; chứng chỉ bồi dưỡng giảng dạy tiếng anh cho người nước ngoài; chứng chỉ cho chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh; chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm mầm non.

- Tổ chức xây dựng quy định thực tập sư phạm hằng năm cho sinh viên đào tạo các ngành cử nhân sư phạm. Tổ chức tập huấn cho trưởng, phó đoàn kiến tập sư phạm, thực tập sư phạm hằng năm. Tham gia tổ chức các hội nghị triển khai công tác thực tập sư phạm của Trường.

- Tổ chức các chương trình tập huấn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên: Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh; Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; Kỹ năng viết bài; Kỹ năng thuyết trình...

- Tổ chức xây dựng Điều lệ các cuộc thi Nghiệp vụ sư phạm cấp trường; Tổ chức cuộc thi Nghiệp vụ sư phạm cấp trường.

- Tổ chức hội thảo về lĩnh vực khoa học giáo dục cấp trường hằng năm.

- Quản lý hoạt động của câu lạc bộ Nghiệp vụ sư phạm của Sinh viên.

d. Quản lý trường THCS&THPT Sư phạm.

Trường THCS&THPT Sư phạm thành lập tháng 3/2025. Kể từ ngày thành lập, với vai trò là Hiệu trưởng, tôi đã xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường, kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026, năm học 2026-2027. Thành lập các phòng, ban, tổ chuyên môn để thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Xây dựng các quy định hoạt động của các phòng, ban, tổ chuyên môn. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học. Chỉ đạo thực hiện hoạt động của các tổ chuyên môn, các vấn đề liên quan đến bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Xây dựng các

hoạt động giáo dục ngoại khóa, kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ của học sinh. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các khoa đào tạo với trường phổ thông trong quá trình thực hiện các chương trình giáo dục.

e. Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

Sáng kiến khoa học cấp Trường

- Năm học 2022 - 2023

+ Tên sáng kiến: Sử dụng các bộ sách giáo khoa HDTN trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quyết định số 1455/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 14 tháng 07 năm 2023.

+ Tên sáng kiến: Phát triển kỹ năng phản hồi đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành sư phạm. Quyết định số 1455/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 14 tháng 07 năm 2023.

Đề tài Khoa học cấp Bộ nghiệm thu năm 2025: Chủ nhiệm đề tài

Tên đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình bồi dưỡng trực tuyến chương trình nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới. Mã số B2023-SP2-04

- Đã được nghiệm thu vào tháng 11 năm 2025, xếp loại: Đạt

- Quyết định nghiệm thu số: 2872/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề tài Khoa học cấp Đại học Huế nghiệm thu năm 2025: Thành viên

Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh trong dạy học phần Sinh học cơ thể, Sinh học 11 cấp trung học phổ thông. Mã số: DHH2023-08 15

- Đề tài đã nghiệm thu vào tháng 08 năm 2025, đạt loại Xuất sắc.

- Quyết định nghiệm thu số: số 1226/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Đại học Huế

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý: Trưởng ban biên soạn

+ Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên đại học: Quyết định ban biên soạn số 1688/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 30/8/2022

+ Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên cao đẳng sư phạm: Quyết định ban biên soạn số 1687/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 30/8/2022

+ Tài liệu cho chương trình bồi dưỡng NVSP giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học: Quyết định ban biên soạn số 2679/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 16/12/2024

+ Tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục giá trị sống kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Quyết định ban biên soạn số 112/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 16/1/2025

+ Tài liệu cho chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh: Quyết định ban biên soạn số 349/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 29/2/2024

+ Tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1: Quyết định ban biên soạn số 1375/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 4/8/2025.

+ Tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm mầm non: Quyết định ban biên soạn số 1376/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 4/8/2025

Công trình Khoa học được công bố: đã có 54 bài báo, trong đó có 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (danh mục SSCI, SCOPUS) .

4. Tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội, phục vụ cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Là ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ trường ĐHSP Hà Nội 2, Bí thư Chi bộ Viện Nghiên cứu Sư phạm, tôi luôn chú trọng đến công tác xây dựng và phát triển Đảng trong đơn vị và trong trường. Tôi tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho quản lý, giảng viên và sinh viên, đảm bảo mỗi thành viên trong đơn vị đều biết và thực hiện chủ trương của Đảng. Đồng thời, tôi đã góp ý quan trọng trong việc xây dựng khối nội bộ đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua, phát động các hoạt động văn hóa, có thể thúc đẩy tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên.

Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia tích cực vào các hoạt động thiện, xã hội, góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của tổ chức công đoàn trong nhà trường. Vai trò của tôi không chỉ góp phần cung cấp các hoạt động của đơn vị mà còn tạo điều kiện có lợi cho sự phát triển bền vững của đội ngũ học viên và sinh viên.

Tham gia và vận động đơn vị tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do đoàn thể cấp trên tổ chức như các giải thể thao, hội thi văn nghệ do nhà Trường tổ chức. Tích cực tham gia các hoạt động do công đoàn Trường tổ chức và phát động. Trong công tác xã hội, tôi đã cùng Công đoàn cấp trên hoạt động thiện nguyện hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn. Những chương trình từ thiện không chỉ góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng mà còn tạo ra giá trị nhân văn sâu sắc, lan tỏa tinh thần tương trợ ái trong toàn thể nhà trường. Những công tác này không chỉ giúp xây dựng hình ảnh tích cực của Nhà trường và các công đoàn mà còn mang lại tinh thần trách nhiệm xã hội cho cán bộ, học viên và sinh viên.

5. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tiêu biểu trong 5 năm liền kề

a. Danh hiệu thi đua

STT	Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1799/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 24/8/2023 của Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2.
2	2023-2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 2437/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 21/11/2024 của Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2.
3	2025	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 2206/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 6/11/2025 của Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2.

b. Hình thức khen thưởng

STT	Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1	2022	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP HN2 về “Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển trường giai đoạn 2017-2022”	Quyết định: 2709/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 13 tháng 12 năm 2022
2	2023	Giấy khen của BCH Công đoàn trường ĐHSP HN2 về đạt danh hiệu “giỏi việc nước, đảm việc nhà năm học 2022-2023”	QĐ số 19/QĐ-CĐ ngày 10/10/2023
3	2023	Giấy khen của BCH Công đoàn trường ĐHSP HN2 về “Đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023”	QĐ số 11/QĐ-CĐ ngày 7/7/2023

4	2023	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2 về "Viên chức có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023"	Quyết định: 952/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 16 tháng 05 năm 2023
5	2023	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2 về "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023"	Quyết định: 1800/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 24 tháng 8 năm 2023
6	2024	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2 về "Viên chức có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm học 2023-2024"	Quyết định: 927/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 13 tháng 05 năm 2024
7	2024	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2 về "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024"	Quyết định: 2438/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 19 tháng 11 năm 2024
8	2024	Giấy khen BCH Đảng bộ trường ĐHSP HN2 về “Đã có thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024”	QĐ số 396-QĐ/ĐU ngày 8/1/2025
9	2025	Giấy khen của BCH Công đoàn trường ĐHSP HN2 về đạt danh hiệu “giỏi việc nước, đảm việc nhà”	QĐ số 02/QĐ-CD ngày 24/12/2025
10	2025	Giấy khen BCH Đảng bộ trường ĐHSP HN2 về “Đã có thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025”	QĐ số 167-QĐ/ĐU ngày 15/12/2025
11	2026	Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội 2 về "Viên chức có thành tích xuất sắc trong	Quyết định: 777/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 11 tháng 05 năm 2026

		công tác nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026"	
--	--	--	--

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC
NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

TS. Cao Bá Cường

Nguyễn Thị Việt Nga

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ CỬ
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Huy

PHỤ LỤC

1. DANH MỤC CÁC BÀI BÁO GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2026

1. Bùi Minh Đức, Nguyễn Bảo Trung, **Nguyễn Thị Việt Nga**, (2021). Một số vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển chương trình nhà trường đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, (66), 78–91.
2. **Nguyễn Thị Việt Nga**, Trần Thị Loan (2021). Một số biện pháp giáo dục phẩm chất cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, (75), 71–80.
3. **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy, Đỗ Thị Tố Như, (2021). Chuyển đổi số các học phần trong đào tạo cử nhân ngành sư phạm: Một trường hợp điển hình. Trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Chuyển đổi số và giáo dục đại học: Khi thách thức là cơ hội" (tr. 165–178). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. **Nguyễn Thị Việt Nga**, Đỗ Thị Tố Như và An Biên Thùy (2021). Đánh giá sự phát triển năng lực khoa học cho học sinh phổ thông tại Việt Nam bằng hoạt động nghiên cứu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 66(4G), 25–36. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2021-0167>
5. **Nga Thi Viet Nguyen**, Huong Thi Pham, My Thanh Nguyen, Nga Thi Hang Nguyen, Thuy Bien An, Loan Thi Do (2021). Developing experiment skills for preservice teachers of biology in Vietnam. Educational Sciences: Theory and Practice, 21(3), 57–73. <https://jestp.com/index.php/estp/article/view/1462/804>
6. An Biên Thùy, **Nguyễn Thị Việt Nga**, Đỗ Thị Tố Như (2022). Tự làm thẻ flash card hướng dẫn trẻ tự học tại nhà theo phương pháp Glenn Doman. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (263), 7–9.
7. Hoàng Thị Vân Anh, **Nguyễn Thị Việt Nga** (2022). Tiêu chí đánh giá năng lực tự học của học sinh lớp 2 khi tham gia học tập theo mô hình Blend learning. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (Số đặc biệt tháng 5), 277–279.
8. An Biên Thùy, **Nguyễn Thị Việt Nga**, Đỗ Thị Tố Như (2022). Thiết kế bài học STEM trong dạy học Sinh học 10: Trường hợp dạy học chủ đề "lên men rượu". Tạp chí Giáo dục, 22(Số đặc biệt 3), 103–109.
9. Lê Viết Dương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, (2022). Xây dựng bài tập tình huống phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong dạy học phần Sinh học tế bào (Sinh học 10). Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (Kì 2, tháng 7), 28–31.
10. Ngô Thị Tuyết Nga, **Nguyễn Thị Việt Nga** (2022). Thiết kế bài dạy phát triển năng lực hợp tác: Chủ đề "Quá trình lên men của Vi sinh vật". Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (Số đặc biệt tháng 6), 183–185.
11. Đỗ Thị Tố Như, **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy (2022). Hướng dẫn giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học tự nhiên theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trong Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam

- Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 5 (tr. 971–982). NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
12. **Nguyễn Thị Việt Nga**, Đỗ Thị Tô Như, An Biên Thùy, Nguyễn Duân (2022). Xác định các hoạt động dạy học chuyên đề "Dinh dưỡng khoáng – tăng năng suất cây trồng và nông nghiệp sạch" – Sinh học 11. Trong Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam – Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 5 (tr. 1185–1193). NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
 13. Hà Văn Dũng, **Nguyễn Thị Việt Nga** (2022). Tổ chức hoạt động nhóm nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh cho học sinh trong dạy học chủ đề "thực vật và động vật" (Tự nhiên và xã hội 3). Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 18(12), 61–66. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/122112011>
 14. **Nguyễn Thị Việt Nga**, (2022). Đề xuất quy trình sử dụng các bộ sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm trong dạy học. Tạp chí Giáo dục, 22(Số đặc biệt 11), 17–21.
 15. Bùi Minh Đức, Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Nhật, **Nguyễn Thị Việt Nga**, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Thanh Hà (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, 23(8), 52–58. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/699>
 16. Pham, H. T., & **Nguyen, N. T. V.** (2023). Pedagogical student assessment tools for learning outcome assessment skills. Cypriot Journal of Educational Sciences, 18(1), 158–174. <https://doi.org/10.18844/cjes.v18i1.8514>
 17. **Nguyễn Thị Việt Nga**, Hà Văn Dũng (2023). Rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành Sư phạm sinh học: Phân tích cơ hội từ chương trình đào tạo một số trường đại học sư phạm ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 19(4), 24–29.
 18. Khuu Thuan Vu, **Nguyen Thi Viet Nga** (2023). Developing skill of using feedback in learning-outcome assessment for future teachers. International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 22(4), 36–57. <https://doi.org/10.26803/ijlter.22.4.3>
 19. Tran Thi Hanh Phuong and **Nguyen Thi Viet Nga** (2023). Developing a program to support the development of core qualities for primary school students in Vietnam. International Journal of Education and Social Science Research, 6(3), 378–389. <https://doi.org/10.37500/IJESSR.2023.6330>
 20. **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy, (2023). Xây dựng câu hỏi đánh giá năng lực khoa học theo quan điểm PISA trong dạy học Sinh học 10. Tạp chí Giáo dục, 23(16), 22–27.
 21. Trần Thị Hạnh Phương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, (2023). Xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển phẩm chất cho học sinh phổ thông: Nhận thức của giáo viên và định hướng thực hiện giải pháp. Tạp chí Giáo dục, 23(Số đặc biệt 5), 238–242.

22. Đỗ Thị Tố Như, **Nguyễn Thị Việt Nga** (2023). Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 23(17), 14–17.
23. **Nguyễn Thị Việt Nga** (2023). Mô hình dạy học kết hợp trong đào tạo sinh viên Sư phạm Sinh học: Trường hợp dạy học chương "Hướng dẫn dạy học phần Tiến hóa". *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(11), 37–41.
24. **Viet-Nga Thi Nguyen**, Hanh-Phuong Thi Tran, Ngoc-Anh Doan and Viet-Anh Thi Dao (2023). Using the Delphi method to explore factors affecting the effectiveness of pedagogical competence training on university lecturers in Vietnam. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, 22(12), 42–61. <https://doi.org/10.26803/ijlter.22.12.3>
25. **Nguyễn Thị Việt Nga** (2023). Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học phần Sinh học tế bào (Sinh học 10). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* 2, 3(2), 187–197.
26. **Nga Viet Thi Nguyen**, Dung Van Ha, Vu Thuan Khuu (2024). Factors affecting the fostering of information and communications technology application in teaching for teacher by the blended learning model. *International Journal of Modern Education and Computer Science*, 16(2), 58–71. <https://doi.org/10.5815/ijmecs.2024.02.05>
27. **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy (2024). Xây dựng chương trình trải nghiệm STEM môn Khoa học tự nhiên lớp 6: Nghiên cứu tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. *Tạp chí Giáo dục*, 24(9), 36–41.
28. **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy (2024). Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo sinh viên Sư phạm Sinh học tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(5), 41–45.
29. **Nguyễn Thị Việt Nga** (2024). Tổ chức dạy học theo dự án nội dung "Sinh học Vi sinh vật" (Sinh học 10). *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 4), 84–88.
30. **Viet- Nga Thi Nguyen**, Thanh-Ha Le (2024). Developing problem-solving and creative competences for students through teaching biology with a STEM education orientation in Vietnam. *Journal of Asian Scientific Research*, 14(3), 390–404.
31. Đỗ Thị Tố Như, **Nguyễn Thị Việt Nga**, An Biên Thùy (2024). Sử dụng hình thức STEM trải nghiệm trong dạy học nội dung Hệ hô hấp, khoa học tự nhiên lớp 8. *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, 87(1), 24–32.
32. Đào Thị Việt Anh, **Nguyễn Thị Việt Nga**, Trương Thị Thanh Mai, Doãn Ngọc Anh, Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Hằng Nga, (2024). Sử dụng mô hình dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến trong bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 5), 146–152.
33. Trương Thị Thanh Mai, **Nguyễn Thị Việt Nga**, Đào Thị Việt Anh, Doãn Ngọc Anh, Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Hằng Nga, (2024). Đề xuất quy trình thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn trong bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 8), 84–90.

34. Nguyen, N. D., Le, H. T. T., Truong, B. T., Ha, D. V., **Nguyen, N. V. T.**, & Tran, T. (2024). A bibliometric analysis and visualisation of digital teaching and learning publications from Southeast Asia countries. *European Journal of Education*, e12781. <https://doi.org/10.1111/ejed.12781>
35. An Biên Thùy, Hà Văn Dũng, Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lan Ngọc, Phạm Thị Hồng Hạnh, **Nguyễn Thị Việt Nga** (2025). Phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam: Mô hình tiếp cận và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 25(12), 1–6.
36. **Viet Nga Thi Nguyen**, Phuong Lien Lai, (2025). Training pedagogical competence for teachers: A bibliometric analysis using the Scopus database. *International Journal of Evaluation and Research in Education*, 14(6), 5014–5028. <https://doi.org/10.11591/ijere.v14i6.28314>
37. Le, T. H., Huynh, L., Dang, B., Pham, H.-H., **Nguyen, N. T. V.**, & Nguyen, A. (2026). Development and evaluation of artificial intelligence literacy training for teacher education students. *British Journal of Educational Technology*. Advance online publication. <https://doi.org/10.1111/bjet.70047>
38. An, B. T., Hà, V. D., Nguyễn, T. L. N., Phạm, T. H. H., **Nguyễn, T. V. N.**, & Trịnh, T. P. T. (2026). The evolution of digital competence in pre-service teachers: A global perspective from 2009–2024. *International Journal of Evaluation and Research in Education*, 15(1), 66–81. <https://doi.org/10.11591/ijere.v15i1.33434>

2. DANH MỤC SÁCH GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2026

1. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2022). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*. NXB Giáo dục Việt Nam. (Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/1/2022).
2. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2022). *Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*. NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2022). *Sách bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*. NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2023). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*. NXB Giáo dục Việt Nam.

5. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2023). *Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*. NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2023). *Sách bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*. NXB Giáo dục Việt Nam.
7. An Bien Thuy (Chief Author), Pham Thi Kim Dung, **Nguyen Thi Viet Nga**, & Do Thi To Nhu. (2023). *Child care and hygiene*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-367-312-8.
8. Cao Bá Cường, & **Nguyễn Thị Việt Nga** (Đồng chủ biên). (2023). *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên đại học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
9. Cao Bá Cường, & **Nguyễn Thị Việt Nga** (Đồng chủ biên). (2023). *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giảng viên cao đẳng sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Doãn Ngọc Anh, **Nguyễn Thị Việt Nga** (Đồng chủ biên), Đào Thị Việt Nga, Nguyễn Thị Hằng Nga, Phạm Thị Hương, Lê Cao Khải, & Trương Thị Thanh Mai. (2023). *Đánh giá trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-9992-02-5.
11. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2024). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
12. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2024). *Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
13. Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, **Nguyễn Thị Việt Nga**, & Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2024). *Sách bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
14. **Nguyễn Thị Việt Nga** (Chủ biên), Đỗ Thị Tố Như, An Biên Thùy, & Khuru Thuận Vũ. (2023). *Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh môn Sinh học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978-604-43-1191-3.

15. **Nguyen Thi Viet Nga, & An Bien Thuy.** (2024). Digital transformation of teaching method modules in the training of Bachelor of Pedagogy in Vietnam in the direction of access to competence. In S. Pal, T. Q. Cuong, & R. S. S. Nehru (Eds.), *Intelligent learning paradigm and student empowerment: Digital integration and transformation*. Apple Academic Press / CRC Press. ISBN: 9781774915967.

3. DANH MỤC ĐỀ TÀI GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2026

1. Nguyễn Thị Việt Nga (Thành viên). (2023–2024). *Phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh trong dạy học phần Sinh học cơ thể, Sinh học 11 cấp trung học phổ thông* [Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế].
2. Nguyễn Thị Việt Nga (Chủ nhiệm). (2023–2025). *Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình bồi dưỡng trực tuyến chương trình nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới* [Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ].
3. Nguyễn Thị Việt Nga (Thành viên). (2024–2026). *Phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam* [Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ].